

Số: 68 /NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về bổ sung Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2018 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 28/03/2013 của Chính phủ về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/03/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Xét Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung Danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2018 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2018 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận là 24 dự án/41,93 ha,

phân theo đơn vị hành chính cấp huyện như sau:

- Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm: 06 dự án/15,84 ha.
- Huyện Ninh Phước: 03 dự án/3,16 ha.
- Huyện Thuận Nam: 01 dự án/4,01 ha.
- Huyện Bác Ái: 03 dự án/1,03 ha.
- Huyện Ninh Sơn: 05 dự án/7,67 ha.
- Huyện Thuận Bắc: 03 dự án/1,02 ha.
- Huyện Ninh Hải: 03 dự án/9,2 ha.

(Đính kèm bổ sung Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2018 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật. Công bố công khai việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa tại UBND cấp xã để người dân theo dõi, giám sát. Báo cáo tình hình thực hiện tiến độ sử dụng đất đối với các dự án đã được giao đất và báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2018.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa hoặc chuyển mục đích sử dụng đất rừng (khi có quyết định đồng ý của cấp có thẩm quyền) để triển khai thực hiện dự án, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh thỏa thuận thống nhất trước khi triển khai thực hiện. Thường trực HĐND báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất theo quy định pháp luật để xem xét, quyết nghị.

3. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu HĐND và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận: *✓*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thanh

ST T	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Loại bỏ do đất rừng	Loại bỏ do kg có trong DM thu hồi	Diện tích thực hiện	Diện tích đất dự án	Tổng diện tích đất phải CMD	Đất rừng lúa			Loại đất (đơn vị tính ha)				Đất rừng đặc dụng			
									Tổng diện tích	1 vụ	2 vụ	3 vụ	Tổng diện tích	ít xung yếu	xung yếu	rất xung yếu	Tổng diện tích	Phân khu DVHC	Phân khu PHST
11	Dường điện 22Kv đầu mối nhà máy thủy điện Tân Mỹ	Công ty Cổ phần thủy điện Tân Mỹ	xã Phước Hòa, xã Phước Tân	0.05			5.40	0.05					0.05	0.05					
12	Dường SX Rã Tròn 3	BQL các CTHT huyện	xã Phước Trung	0.11			0.11	0.11	-				0.11	0.11					
13	Dường giao thông đi Khu sản xuất thôn Mả Rồ	BQL các CTHT huyện	xã Phước Thành	10.80			10.80	10.80	-				10.80	10.80					
14	Dường Vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận	Sở Giao thông vận tải	Ninh Hải	1.96			17.86	3.21	1.25		1.25		1.96	1.96					
15	Khu du lịch sinh thái suối Sừng Trâu	Kêu gọi đầu tư	xã Phước Thành	12.00			12.00	12.00	-				12.00	12.00					
Cộng:				43.57	4.20	-	185.39	53.02	5.25	-	5.25	-	46.27	46.27	-	-	1.50	1.50	-

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

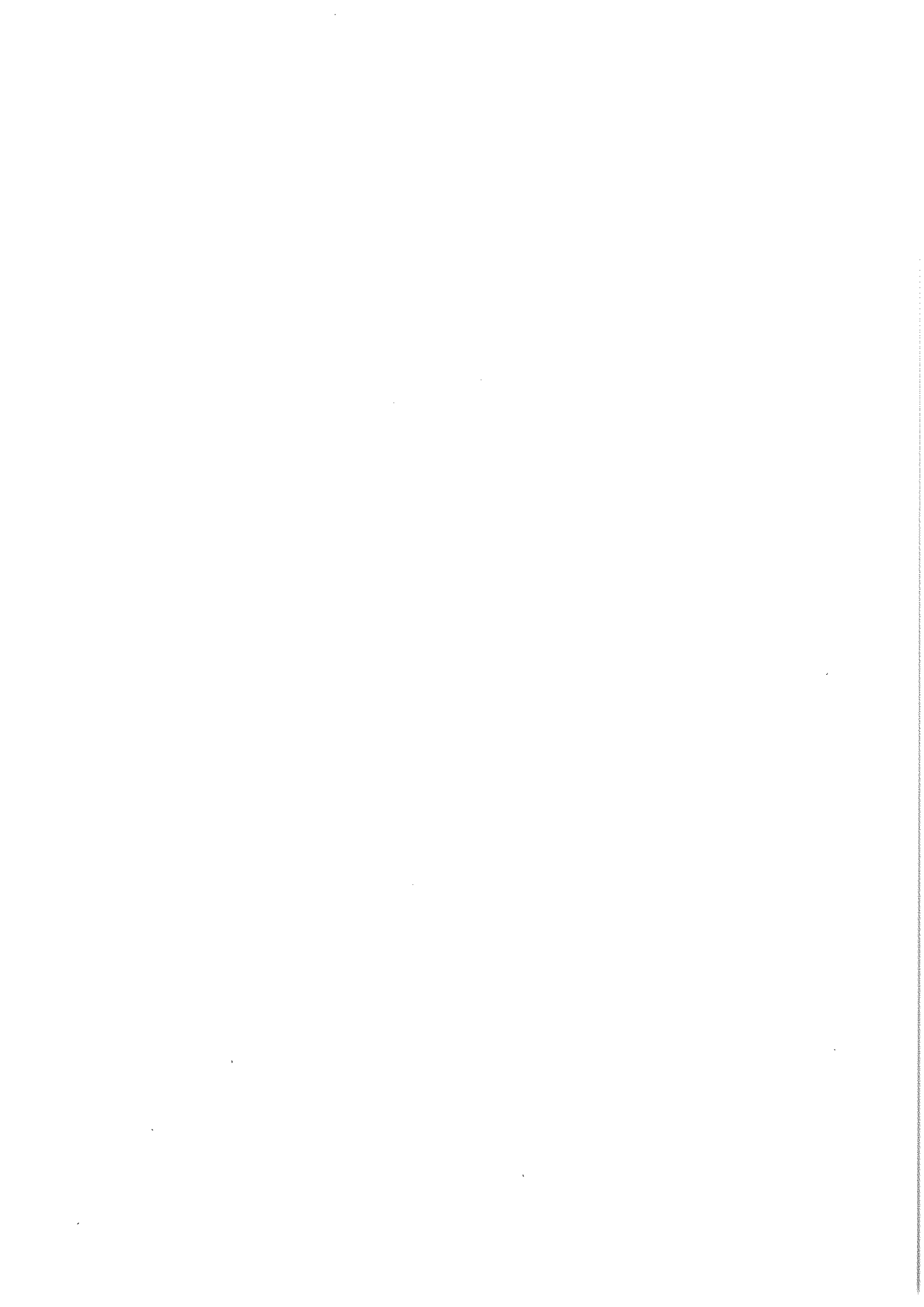
DANH MỤC

Công trình, dự án CMĐSDĐ trồng lúa tại địa bàn huyện Ninh Sơn năm 2017 chuyển sang thực hiện trong năm 2018

(Kèm theo Nghị quyết số: 68 /2017/NQ-HĐND ngày 21/2/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ST T	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Loại bỏ đo đất rừng	Diện tích thực hiện	Diện tích thực hiện dự án	Loại đất (đơn vị tính ha)																
							Đất trồng lúa				Đất rừng phòng hộ				Đất rừng đặc dụng								
							Tổng diện tích đất phải CMD	1 vụ	2 vụ	3 vụ	Tổng diện tích	ít xung yếu	xung yếu	rất xung yếu	Tổng diện tích	Phân khu DVHC	Phân khu PHST	Phân khu BVNN					
1	Chợ xã Nhơn Sơn	UBND huyện	xã Nhơn Sơn		0,50	0,50	0,50				0,50												
2	Xây dựng Đường giao thông Tân Mỹ-Trà Co	Sở GTVT	Xã Mỹ Sơn			0,11	0,11	0,11															
3	Xây dựng Hệ thống kênh tưới hồ Tân Mỹ	BQLDA Thủy lợi 7	Xã Nhơn Sơn, Quảng Sơn		15,00	9,00	9,00	9,00															
4	Xây dựng lưới điện tích năng Bắc Ái và đường điện 22 kv	Công ty CPĐT Tân Mỹ	TT Tân Sơn		0,35	0,02	0,02	0,02					0,02										
5	Đường Vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận	Sở Giao thông vận tải	Ninh Hải	2,01	18,3	1,8	1,8	1,8						1,80									
6	Mở rộng đường nội đồng	UBND huyện	xã Mỹ Sơn		0,02	0,02	0,02	0,02						0,02									
7	Xây dựng hệ thống kênh tưới hồ Tân Mỹ	BQLDA Thủy lợi 7	xã Mỹ Sơn, TT Tân Sơn	1,10	0,03	27,10	1,10	1,10								1,10	1,10						
8	Mở rộng đất ở đô thị	UBND huyện	TT Tân Sơn		9,42	9,42	2,95	2,95						2,95									
Cộng:					70,80	17,51	14,40	9,11	4,79	0,50	3,11	3,11	3,11	0,50	0,50	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

✓



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

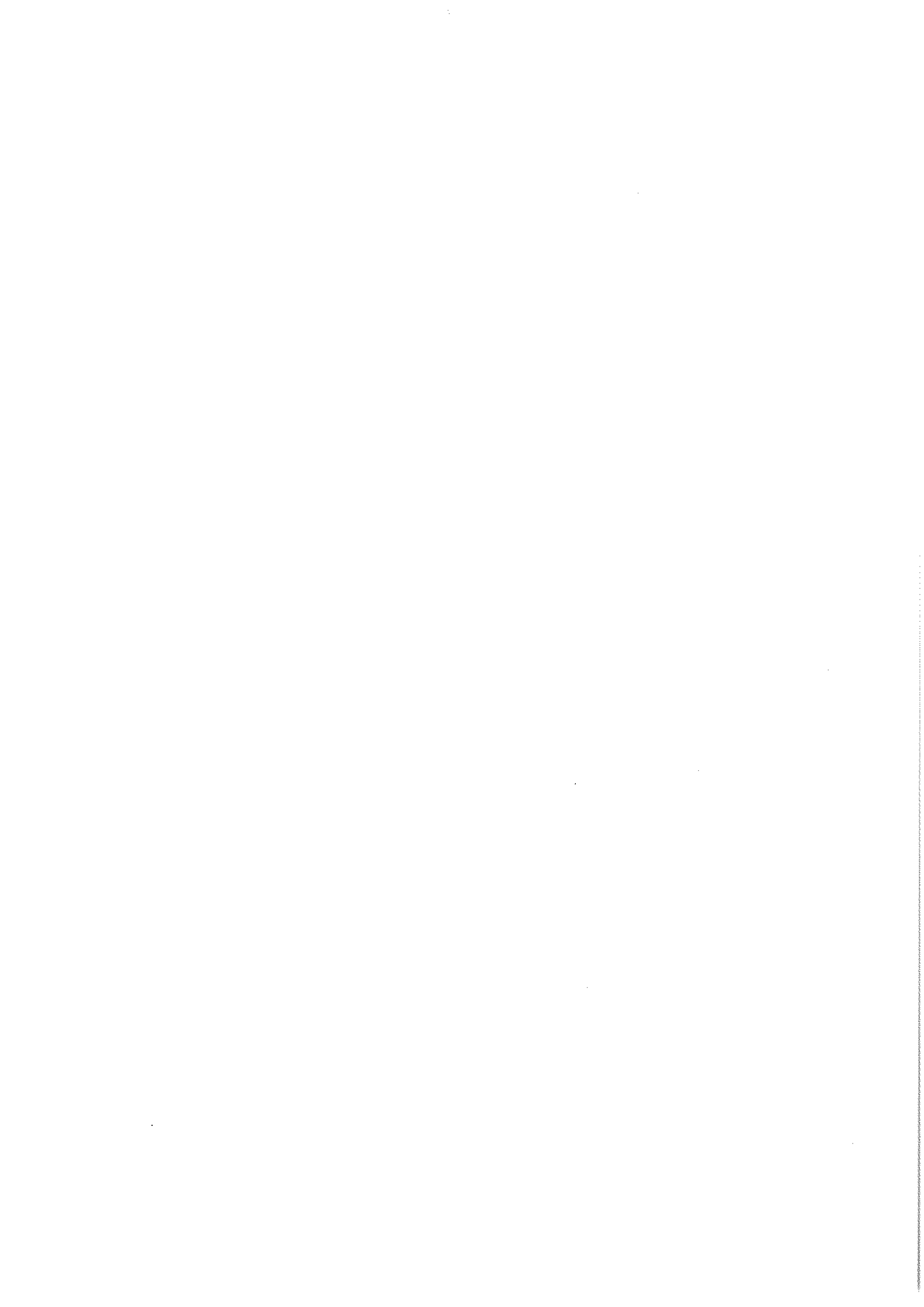
DANH MỤC

Công trình, dự án CMDSDD trồng lúa tại địa bàn huyện Thuận Nam năm 2017 chuyển sang thực hiện trong năm 2018

(Kèm theo Nghị quyết số: 68 /2017/NQ-HDND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích thực hiện	Diện tích đất thực hiện dự án	Loại đất (Đơn vị tính ha)														
						Đất trồng lúa				Đất rừng phong hộ				Đất rừng đặc dụng						
						Tổng diện tích	1 vụ	2 vụ	3 vụ	Tổng diện tích	ít xung yếu	xung yếu	rất xung yếu	Tổng diện tích	Phân khu DVHC	Phân khu PHST	Phân khu BVNN			
1	Mở rộng tuyến đường Văn Lâm - Sơn Hải	Sở Giao thông vận tải	Xã Phước Nam, xã Phước Định		18,11	0,11		0,11												
2	Hệ thống kênh cấp II, III và nâng cấp tuyến đường quản lý hồ Sông Biều	Sở NN&PTNT	xã Nhị Hà, Phước Hà, Phước Nam	0,50	1,50	0,50	0,50													
Cộng:						0,61	-	0,61	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

h



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

Công trình, dự án CMDSDD trồng lúa tại địa bàn huyện Ninh Phước năm 2017 chuyển sang thực hiện trong năm 2018

(Kèm theo Nghị quyết số: 08 /2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Loại bỏ đo kg có trong DM thu hồi	Diện tích thực hiện	Diện tích đất thực hiện dự án	Loại đất (Đơn vị tính ha)						Phân khu BVNT					
							Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ				Đất rừng đặc dụng				
							Tổng diện tích đất phải CMD	1 vụ	2 vụ	3 vụ	Tổng diện tích	ít xung yếu		xung yếu	rất xung yếu	Tổng diện tích	Phân khu DVHC	Phân khu PHST
1	Mở rộng Trụ sở UBND xã Phước Hải	UBND xã Phước Hải	xã Phước Hải	0,13		0,13	0,13											
2	Xây dựng Trụ sở BHXH huyện Ninh Phước	BHXH tỉnh	Thị trấn Phước Dân			0,20	0,20	0,20										
3	Kho bạc Nhà nước Ninh Phước	Kho bạc Nhà nước tỉnh	Thị trấn Phước Dân			0,31	0,31	0,31										
4	Nhà máy điện gió Phước Hữu và các hạng mục (Trạm tăng áp)	Công ty TNHH Dầu tư PT điện gió Phước Hữu	xã Phước Hữu		0,56	9,66	9,66	9,66										
5	Hệ thống kênh cấp II, III hồ Lanh Ra	Sở NN&PTNT	xã Phước Vĩnh, Phước Sơn, Phước Hữu		0,01	0,10	0,10	0,10										
6	Xây dựng tuyến đường Phước Thái đi Cầu Lâu	BQL các công trình hạ tầng huyện	xã Phước Thái, Phước Vĩnh	1,50		3,37	1,50	1,50										
7	Kiến cổ kênh mương T8 cũ xã Phước Hải và xã An Hải	Ban quản lý các CTHT huyện	Xã An Hải		0,02	2,45	0,20	0,20										
8	Dự án Bến xe huyện Ninh Phước	Công ty TNHH TM-ĐT Ý Nghĩa	Thị trấn Phước Dân			1,10	1,10	1,10										
9	Khu xử lý nước dự án hệ thống cấp nước tạo nguồn kênh Nam - Phước Định	Ban XDNL và TH các dự án ODA ngành nước Ninh Thuận	Xã Phước Hữu		0,71	0,71	0,71	0,71										
10	Dự án Nhà máy điện gió Phước Hữu - Duyên Hải I	Công ty TNHH Hưng Tín	Xã Phước Hữu		9,50	9,00	9,00	9,00										
11	Dự án ao trữ nước phục vụ chăn nuôi, sản xuất NN	UBND xã Phước Hữu	Xã Phước Hữu		0,25	0,25	0,25	0,25										
12	Xây dựng hệ thống thủy lợi khắc phục hạn hán cho 02 xã An Hải và Phước Hải	UBND huyện	xã An Hải và Phước Hải		5,5	5,50	5,50	5,50										

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Loại bỏ đo kg có trong DM thu hồi	Diện tích thực hiện	Diện tích đất thực hiện dự án	Loại đất (đơn vị tính ha)																
							Tổng diện tích đất phải CMB	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ				Đất rừng đặc dụng								
								Tổng diện tích	1 vụ	2 vụ	3 vụ	Tổng diện tích	ít xung yếu	xung yếu	rất xung yếu	Tổng diện tích	Phân khu DVHC	Phân khu PHST	Phân khu BVNN				
13	Trung tâm thể dục - thể thao huyện (Giải đoạn 1)	UBND huyện	Thị trấn Phước Dân	3,00		3,00	3,00																
14	Chợ Bình Quý	Công ty TNHH ĐTKD BDS Phú Thịnh	Thị trấn Phước Dân			0,19	0,19																
15	Khu quy hoạch dân cư phía Nam cầu Phú Quý (Giải đoạn 2)	UBND huyện	Thị trấn Phước Dân	9,20		9,20	9,20			9,20													
16	Mở rộng Khu trung bày VLXD và trang trí nội, ngoại thất	Công ty TNHH Thuận Thảo	Xã Phước Thuận			0,34	0,34			0,34													
17	Điểm quy hoạch các Khu dân cư	UBND các xã: Phước Thuận, Phước Vinh, Phước Thái, Phước Hữu và Thị trấn Phước Dân	Xã Phước Thuận, Phước Vinh, Phước Thái, Phước Hữu và Thị trấn Phước Dân			4,07	4,07			4,07			0										
18	Các khu quy hoạch sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ		Phước Thuận, An Hải và TT Phước Dân			1,00	1,00			1,00			0										
Cộng:				13,83	6,34	52,98	46,46	46,46	-	46,46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Handwritten signature or mark

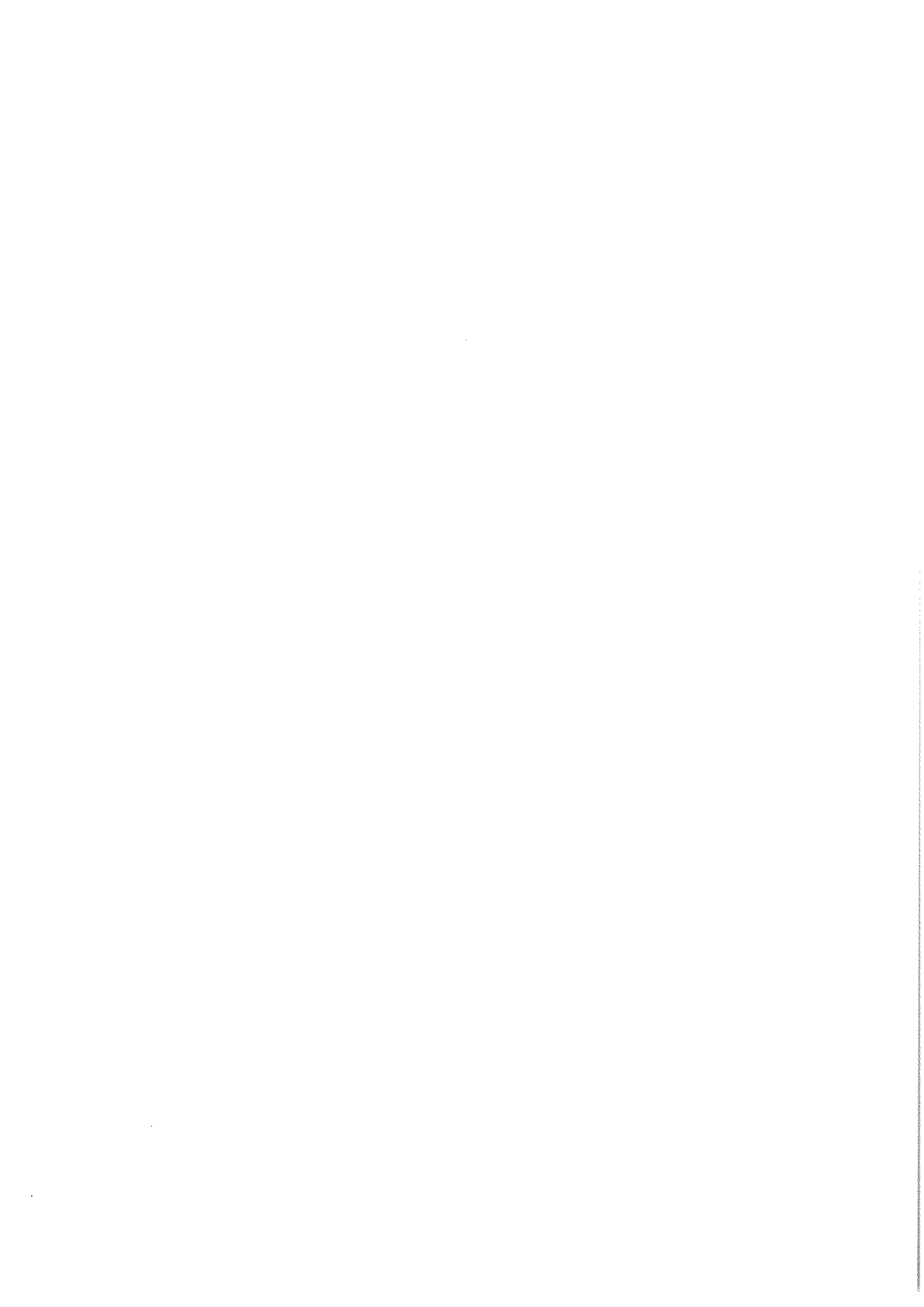
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

Công trình, dự án CMĐSDD trồng lúa tại địa bàn huyện Thuận Bắc năm 2017 chuyển sang thực hiện trong năm 2018
(Kèm theo Nghị quyết số: 68 /2017/NQ-HĐND ngày 14/2/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Loại bỏ đo đất rừng	Diện tích thực hiện	Diện tích đất thực hiện dự án	Loại đất (đơn vị tính ha)				Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng				
							Tổng diện tích đất phải CMBĐ	Tổng diện tích	1 vụ	2 vụ	3 vụ	Tổng diện tích	ít xung yếu	xung yếu	rất xung yếu	Tổng diện tích	Phân khu DVHC	Phân khu PHST
1	Dự án khu du lịch di tích Ba Tháp	Công ty TNHH 505	xã Bắc Phong		4,60	4,60	4,60	4,60				-						
2	Xây dựng đường dây 220kV Nha Trang - Tháp Chàm.	BQLDA các công trình điện Miền Trung	Phước Chiến, Phước Kháng và Lợi Hải	0,40	0,70	0,70	0,30				0,40					0,40	0,00	
3	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất xã Bắc Phong	BQL các công trình hạ tầng huyện	xã Bắc Phong		4,26	1,72	1,72		1,72									
4	Các tuyến đường giao thông nông thôn liên xã huyện	BQL các công trình hạ tầng huyện	xã Công Hải và Lợi Hải		0,76	0,76	0,76		0,76		0,76							
5	Đường Vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận	Sở Giao thông vận tải	Ninh Hải	5,52	50,27	9,77	4,25		4,25		4,25		5,52	5,52				
6	Mở rộng các khu dân cư xã Lợi Hải	UBND huyện	xã Lợi Hải		0,15	0,15	0,15		0,15		0,15							
7	Mở rộng các khu dân cư xã Công Hải	UBND huyện	xã Công Hải		0,15	0,15	0,15		0,15		0,15							
8	Mở rộng các khu dân cư xã Bắc Phong	UBND huyện	xã Bắc Phong		0,15	0,15	0,15		0,15		0,15							
9	Mở rộng các khu dân cư xã Bắc Sơn	UBND huyện	xã Bắc Sơn		0,15	0,15	0,15		0,15		0,15							
					1,36	63,71	12,23		-	11,93	0,30	5,92	5,52	-	0,40	-	-	-
					5,92	18,15	12,23		-	11,93	0,30	5,92	5,52	-	0,40	-	-	-



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

Công trình, dự án CMDSDD trồng lúa tại địa bàn huyện Ninh Hải năm 2017 chuyển sang thực hiện trong năm 2018

(Kèm theo Nghị quyết số: 68 /2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Loại bỏ do đất rừng	Loại bỏ do có trong DM thu hồi	Diện tích thực hiện	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải chuyển mục	Loại đất (đơn vị tính ha)																
									Đất trồng lúa				Đất rừng phòng hộ				Đất rừng đặc dụng								
									Tổng diện tích	1 vụ	2 vụ	3 vụ	Tổng diện tích	ít xung yếu	xung yếu	rất xung yếu	Tổng diện tích	Phân khu hành chính	Phân khu phục hồi sinh thái	Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt					
1	Xây dựng Trụ sở thôn Gò Gũ	UBND huyện	xã Hộ Hải			0,03	0,03	0,03			0,03														
2	Mở rộng đường tỉnh 704	Sở GTVT	Thị trấn Khánh Hải		6,93		8,08	6,93			6,93														
3	Đường Vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận	Sở Giao thông vận tải	Ninh Hải			28,88	28,88	2,44			2,44														
4	Khu dân cư phân lô An Nhơn	UBND huyện	xã Xuân Hải			6,19	6,19	6,19			6,19		6,19												
5	Khu Resort Vườn san hô	Công ty CP ĐT&PT Thái Nguyên	xã Vĩnh Hải	9,00			9,00	9,00			-														
6	Khu du lịch nghỉ dưỡng Vĩnh Hy	Công ty TNHH Phát Hoàng Long	xã Vĩnh Hải	4,00			4,00	4,00			-														
7	Khu du lịch nghỉ dưỡng Exotel	Công ty TNHH Trần Trương	xã Vĩnh Hải	4,00			4,00	4,00			-														
8	Khu du lịch sinh thái Vina Núi Chúa	Công ty TNHH Vina Núi Chúa	xã Vĩnh Hải	6,00			6,00	6,00			-														

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Loại bỏ do đất rừng	Loại bỏ do kg có trong DM thu hồi	Diện tích thực hiện	Diện tích đất thực hiện dự án	Loại đất (đơn vị tính ha)										
								Tổng diện tích đất phải chuyển mục	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng			
									Tổng diện tích	1 vụ	2 vụ	3 vụ	Tổng diện tích	ít xung yếu	xung yếu	rất xung yếu	Tổng diện tích	Phân khu dịch vụ hành chính
9	Khu du lịch Bãi Hóm	Kêu gọi đầu tư	xã Vĩnh Hải	6,00			6,00	6,00	-	-	-	-	-	-	6,00	6,00		
10	Khu nghỉ dưỡng cao cấp Vĩnh Hy	Công ty CPĐT Phát triển Syrena	xã Vĩnh Hải	12,00			12,00	12,00	-	-	-	-	-	-	12,00	12,00		
Cộng:				41,00	6,93	6,22	84,18	56,59	15,59	-	9,40	6,19	-	-	41,00	41,00	-	-

Handwritten signature

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

Công trình, dự án CMĐSDĐ trồng lúa tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm năm 2017 chuyển sang thực hiện trong năm 2018
(Kèm theo Nghị quyết số: 68 /2017/NQ-HDND ngày 11/2/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Loại bỏ đo kg có trong DM thu hồi	Diện tích thực hiện	Diện tích thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án	Loại đất (đơn vị tính ha)											
								Đất trồng lúa				Đất rừng phòng hộ				Đất rừng đặc dụng			
								Tổng diện tích	1 vụ	2 vụ	3 vụ	Tổng diện tích	ít xung yếu	xung yếu	rất xung yếu	Tổng diện tích	Phân khu hành chính	Phân khu phục hồi sinh thái	Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt
1	Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Ninh Thuận	Bệnh viện Y dược cổ truyền	Phường Văn Hải		0,8	2,22	0,80	0,80			0,80								
2	Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn đầu kênh chính Bắc và đường giao thông kết hợp quản lý kênh chính Bắc thuộc Hệ thống thủy lợi Nha Trinh - Lâm Cẩm	Sở NN&PTNT	Phường Đô Vinh		0,13	2,27	0,13	0,13			0,13								
3	Mở rộng đường tỉnh 704	Sở GTVT	Xã Thành Hải	1,38		1,76	1,38	1,38			1,38								
4	Khu tái định cư dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiêu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm do WB tài trợ	Ban Xây dựng năng lực và TH các dự án ODA ngành nước	Phường Phước Mỹ			6,16	6,16	6,16			6,16								
5	Mở rộng Khu công nghiệp Thành Hải	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	xã Thành Hải			22,15	3,36	3,36			3,36								
6	Khu dân cư Chi Lành	Công ty TNHH MTV Chi Lành	Thành Hải			2,2	0,73	0,73			0,73								
7	Khu dân cư phía Bắc đường Nguyễn Văn Cừ	Kêu gọi đầu tư	Phường Văn Hải		5,10	5,70	5,70	5,70			5,70								
8	Đường đầu nối từ đường Hải Thượng Lãn Ông vào chợ nông sản	Công ty TNHH TM dịch vụ sửa chữa ô tô Lãn Hà	Phường Tân Tài		0,14	0,14	0,14	0,14			0,14								
9	Khu văn hóa âm thực Thuận Tháo	Công ty TNHH Thuận Tháo	Phường Mỹ Bình		0,32	0,32	0,32	0,32			0,32								

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Loại bỏ do kg có trong DM thu hồi	Diện tích thực hiện	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải chuyển mục đích	Loại đất (đơn vị tính ha)										
								Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng				
								Tổng diện tích	1 vụ	2 vụ	Tổng diện tích	ít xung yếu	xung yếu	rất xung yếu	Tổng diện tích	Phân khu dịch vụ hành chính	Phân khu phục hồi sinh thái	Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt
10	Cửa hàng xăng dầu Bảo Toàn 2	Công ty TNHH Bảo Toàn	Phường Phước Mỹ		0,06	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06								
11	Cửa hàng xăng dầu	Chi nhánh xăng dầu Ninh Thuận	Phường Văn Hải		0,06	0,06	0,06	0,06	-	0,06								
Cộng:				1,38	6,61	43,04	18,84	18,84	-	18,84	-	-	-	-	-	-	-	-

Handwritten signature

BỘ SUNG DANH MỤC

Các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm năm 2018

(Kèm theo Nghị quyết số: 68 /NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất thực hiện dự án	Loại đất (đơn vị tính ha)													
					Đất trồng lúa				Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng						
					Tổng diện tích	1 vụ	2 vụ	3 vụ	Tổng diện tích	ít xung yếu	xung yếu	rất xung yếu	Tổng diện tích	Phân khu dịch vụ hành chính	Phân khu phục hồi sinh thái	Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt		
1	Dự án Khu dân cư Phú Hà	Kêu gọi đầu tư	Phú Hà	7,05	0,73	0,73	0,73											
2	Trung tâm biểu diễn văn hóa nghệ thuật	Sở VH, TTDL	Mỹ Bình	2,28	0,31	0,31	0,31											
3	Khu dân cư đô thị Đông Nam 2	Công ty TNHH TM và XD Sơn Long Thuận	Mỹ Hải, Tấn Tài	40,96	9,53	9,53	9,53											
4	Mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Văn Hải	2,52	2,52	2,52	2,52											
5	Mở rộng và kiên cố hóa kênh cầu Ngòi	Ban XDNL và TH các dự án ODA ngành nước	phường Văn Hải, Thành Hải	6,6	1,25	1,25	1,25											
6	Trường trung cấp Việt Thuận	Trường trung cấp Việt Thuận	Tấn Tài	2,43	1,50	1,50	1,50											
Cộng:				61,84	15,84	15,84	15,84	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: Đối với các danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa từ 10ha trở lên thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỔ SUNG DANH MỤC

Các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại địa bàn huyện Ninh Hải năm 2018
(Kèm theo Nghị quyết số: 68 /NQ-HDND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất thực hiện dự án	Tổng diện tích đất phải chuyển mục đích	Loại đất (đơn vị tính ha)												
						Đất trồng lúa				Đất rừng phòng hộ				Đất rừng đặc dụng				
						Tổng diện tích	1 vụ	2 vụ	3 vụ	Tổng diện tích	ít xung yếu	xung yếu	rất xung yếu	Tổng diện tích	Phân khu dịch vụ hành chính	Phân khu phục hồi sinh thái	Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt	
1	Cửa hàng xăng dầu dọc đường tỉnh 705	Kêu gọi đầu tư	Xuân Hải	0,11	0,11	0,11												
2	Trung tâm thương mại Khánh Hải	Kêu gọi đầu tư	Khánh Hải	2,90	2,90	2,90												
3	Hạ tầng quy hoạch điểm dân cư An Nhơn (giai đoạn 2)	UBND huyện	Xuân Hải	6,19	6,19	6,19												
Cộng:				9,20	9,20	9,20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: Đối với các danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa từ 10ha trở lên thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

BỔ SUNG DANH MỤC

Các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại địa bàn huyện Ninh Phước năm 2018

(Kèm theo Nghị quyết số: **28** /NQ-HĐND ngày **11/12/2017** của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất thực hiện dự án	Loại đất (đơn vị tính ha)													
					Đất trồng lúa				Đất rừng phòng hộ		Đất rừng đặc dụng							
					Tổng diện tích	1 vụ	2 vụ	3 vụ	Tổng diện tích	ít xung yếu	xung yếu	rất xung yếu	Tổng diện tích	Phân khu dịch vụ hành chính	Phân khu phục hồi sinh thái	Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt		
1	Chợ trung tâm xã Phước Hải	Kêu gọi đầu tư	Phước Hải	0,75	0,75		0,75											
2	Dự án chợ Bình Quý			0,19	0,19		0,19											
3	Chuyển mục đích đất lúa sang đất ở tại các xã: Phước Vinh, Phước Thái, TT Phước Dân, An Hải, Phước Hải, Phước Hữu, Phước Hậu, Phước Thuận	Hộ gia đình cá nhân	Phước Vinh, Phước Thái, Phước Dân, An Hải, Phước Hải, Phước Hữu, Phước Hậu, Phước Thuận	2,22	2,22	0,26	1,96											
Cộng:				3,16	3,16	0,26	2,90	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: Đối với các danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa từ 10ha trở lên thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỔ SUNG DANH MỤC

Các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại địa bàn huyện Thuận Nam năm 2018

(Kèm theo Nghị quyết số: **68/NQ-HĐND** ngày **14/12/2017** của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất thực hiện dự án	Loại đất (đơn vị tính ha)																	
					Tổng diện tích đất phải chuyển mục đích	Đất trồng lúa				Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng									
						Tổng diện tích	1 vụ	2 vụ	3 vụ	Tổng diện tích	ít xung yếu	xung yếu	rất xung yếu	Tổng diện tích	Phân khu dịch vụ hành chính	Phân khu phục hồi sinh thái	Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt					
1	Khu dân cư	UBND huyện Thuận Nam	Phước Nam	4,50	4,01																	
Cộng:					4,01	-	4,01	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: Đối với các danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa từ 10ha trở lên thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

BỔ SUNG DANH MỤC

Các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại địa bàn huyện Ninh Sơn năm 2018

(Kèm theo Nghị quyết số: **CS/NQ-HĐND** ngày **11/12/2017** của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất thực hiện dự án	Loại đất (đơn vị tính ha)												
					Tổng diện tích đất phải chuyển mục đích	Đất trồng lúa				Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng				
						Tổng diện tích	1 vụ	2 vụ	3 vụ	Tổng diện tích	ít xung yếu	xung yếu	rất xung yếu	Tổng diện tích	Phân khu dịch vụ hành chính	Phân khu phục hồi sinh thái	Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt
1	Đường vào nghĩa trang TT Tân Sơn	UBND huyện	Tân Sơn	2,10	0,10	0,10	0,10	0,10	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Đường giao thông hồ Tùng Mậu	UBND huyện	Tân Sơn	1,40	0,07	0,07	0,07	0,07	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thủy điện Mỹ Sơn	Công ty CP thủy điện Mỹ Sơn	Mỹ Sơn	129,40	6,15	6,15	6,15	6,15	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Thủy điện sông Ông 1	Công ty CP ĐTXD Hoàng Sơn Ninh Thuận	Lâm Sơn, Lương Sơn	20,00	0,70	0,70	0,70	0,70	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Hồ chứa nước Sông Than	Sở NNPTNT	Hòa Sơn	923,60	0,65	0,65	0,65	0,65	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cộng:				1.076,50	7,67	7,67	7,67	7,67	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: Đối với các danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa từ 10ha trở lên thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỔ SUNG DANH MỤC

Các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại địa bàn huyện Bác Ái năm 2018
(Kèm theo Nghị quyết số: 08 /NQ-HĐND ngày: 12/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

ST T	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất thực hiện dự án	Loại đất (đơn vị tính ha)																	
					Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng											
					Tổng diện tích	1 vụ	2 vụ	3 vụ	Tổng diện tích	ít xung yếu	xung yếu	rất xung yếu	Tổng diện tích	Phân khu dịch vụ hành chính	Phân khu phục hồi sinh thái	Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt						
1	Đường nội đồng vào khu sản xuất liên thôn Ma Ty và Đá Trắng thuộc kênh nhánh N2-6-3	Ban quản lý các công trình hạ tầng	Phước Tân	2,23	0,23	0,23	0,23															
2	Đường giao thông nội đồng xã Phước Thắng	BQL các công trình hạ tầng	Phước Thắng	0,45	0,45	0,45	0,45															
3	Xây dựng Kênh mương nhánh 2 nội đồng Chà Panh	BQL các công trình hạ tầng	Phước Hòa	0,35	0,35	0,35	0,35															
Cộng:				3,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03

Ghi chú: Đối với các danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa từ 10ha trở lên thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

7

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỔ SUNG DANH MỤC

Các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại địa bàn huyện Thuận Bắc năm 2018

(Kèm theo Nghị quyết số: **03** /NQ-HĐND ngày **11/12/2017** của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất thực hiện dự án	Loại đất (đơn vị tính ha)												
					Tổng diện tích đất phải chuyển mục đích	Đất trồng lúa			Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng					
						Tổng diện tích	1 vụ	2 vụ	3 vụ	Tổng diện tích	ít xung yếu	xung yếu	rất xung yếu	Tổng diện tích	Phân khu dịch vụ hành chính	Phân khu phục hồi sinh thái	Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt
1	Cơ sở giết mổ tập trung	Phòng NN&PTNT	Lợi Hải	0,37	0,31	0,31	0,31	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Mở rộng các khu dân cư xã Công Hải, Lợi Hải, Bắc Phong, Bắc Sơn	UBND huyện	Công Hải, Lợi Hải, Bắc Phong, Bắc Sơn	0,60	0,60	0,60	0,60	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Xây dựng kè chống sạt lở bảo vệ khu dân cư Bà Râu	Sở NN&PTNT	Lợi Hải	2,00	0,11	0,11	0,11	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cộng:				2,97	1,02	1,02	1,02	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: Đối với các danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa từ 10ha trở lên thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

17

